

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Hãy viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng trong mỗi câu sau vào bài làm.

Câu 1. Khẳng định nào sai:

- A. $-3 \in \mathbb{Z}$ B. $6 \in \mathbb{N}$ C. $0 \notin \mathbb{Z}$ D. $-8 \notin \mathbb{N}$

Câu 2. Vào một ngày mùa đông, nhiệt độ lúc 1 giờ sáng tại Bắc Kinh là -18°C . Đến 9 giờ sáng nhiệt độ đã tăng thêm 7°C . Hỏi lúc 9h sáng nhiệt độ tại Bắc Kinh là bao nhiêu độ C?

- A. -25°C B. -15°C C. -11°C D. -7°C

Câu 3. Sắp xếp các số: 24; -131; 0; -13 theo thứ tự tăng dần là:

- A. -131; -13; 0; 24 B. 24; 0; -13; -131 C. -13; -131; 0; 24 D. 24; 0; -131; -13

Câu 4. Tập hợp các ước số nguyên của 13 là:

- A. $\{-1; -13\}$ B. $\{1; -1; 13; -13\}$ C. $\{1; 13\}$ D. $\{13; -13\}$

Câu 5: Hình nào dưới đây là hình thoi?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 6. Hình nào trong các hình sau không có trục đối xứng:

A. Hình tam giác đều

B. Hình lục giác đều

C. Hình thang cân

D. Hình bình hành

Phần II. Tự luận (7,0 điểm)

Câu 7 (2,0 điểm). Thực hiện phép tính:

a) $3 - 18$

b) $324 + (-52)$

c) $(-215) + 13 + 215 + (-113)$

d) $(-39).217 + 217.(-61) - 13$

Câu 8 (1,5 điểm). Tìm x, biết:

a) $x - 1 = 15$

b) $3.x + 37 = 4$

c) $(5 - x)^2 = 9$

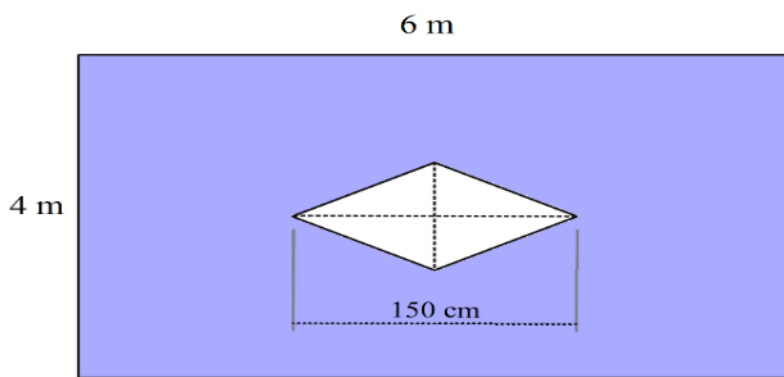
Câu 9 (1,5 điểm). Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 24 quyển vở, 48 bút bi và 36 gói bánh thành một số phần thưởng như nhau để trao trong dịp sơ kết học kì. Hỏi có thể chia

được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bút bi và gói bánh.

Câu 10 (1,5 điểm).

Anh Nam muốn dùng giấy dán tường để dán trang trí một bức tường hình chữ nhật có chiều dài 6m và chiều rộng 4m . Ở giữa bức tường có một cửa sổ hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 80cm và 150cm .

- a) Tính diện tích cửa sổ hình thoi?
- b) Tính diện tích giấy dùng để dán tường?
- c) Tính số tiền cần dùng để dán giấy bức tường trên, biết rằng giá trọn gói (bao gồm tiền giấy dán và tiền công) mỗi mét vuông giấy dán tường là 150.000 đồng?



Câu 11 (0,5 điểm).

Tìm tất cả các số nguyên n để $A = \frac{3n+1}{n-2}$ có giá trị là một số nguyên

-----**HẾT**-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN NHO QUAN
(Hướng dẫn có 03 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KHẢO SÁT HỌC KÌ I LỚP 6
NĂM HỌC 2023-2024
BÀI THI: TOÁN

PHẦN TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu trắc nghiệm đúng 0,5đ)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	A	B	A	D

PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
7 (2,0đ)	a. (0,5 điểm)	
	$3 - 18 = 3 + (-18)$	0,25
	$= -15$	0,25
	b.(0,5 điểm)	
	$324 + (-52) = 324 - 52 = 272$	0,5
	c.(0,5 điểm)	
	$(-215) + 13 + 215 + (-113) = [(-215) + 215] + [13 + (-113)]$	0,25
	$= 0 + (-100) = -100$	0,25
	d. (0,5 điểm)	
8 (1,5đ)	$(-39).217 + 217.(-61) - 13 = 217. [(-39) + (-61)] - 13 = 217.(-100) - 13$	0,25
	$= -21700 - 13 = -21713$	0,25
	a. (0,5 điểm)	
	$x - 1 = 15$	0,25
	$x = 15 + 1$	
	$x = 16$	0,25
	b. (0,5 điểm)	
	$3.x + 37 = 4$	0,25
	$3.x = 4 - 37$	
	$3.x = -33$	
	$x = -33 : 3$	0,25
	$x = -11$	
	c. (0,5 điểm)	
	$(5 - x)^2 = 9$	0,25
	$5 - x = \pm 3$	
	TH1: $5 - x = 3$	

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	$x = 5 - 3$ $x = 2$	
	TH2: $5 - x = -3$ $x = 5 - (-3)$ $x = 8$ Vậy $x \in \{2; 8\}$	0,25
9 (1,5đ)	Gọi số phần thưởng là a ($a \in N^*$) Khi đó: $24 : a; 48 : a; 36 : a$; a lớn nhất $\Rightarrow a = \text{ƯCLN}(24, 48, 36)$ $24 = 2^3.3$ $48 = 2^4.3$ $36 = 2^2.3^2$ $\text{ƯCLN}(24, 48, 36) = 2^2.3 = 12$ $\Rightarrow a = 12$ Vậy cô giáo có thể chia được nhiều nhất là 12 phần thưởng.	0,25 <

Câu	Hướng dẫn chấm					Điểm
	LBGT					0,25
	n-2	1	-1	7	-7	
	n	3	1	9	-5	
	$A = \frac{3n+1}{n-2}$	10	-4	4	2	
	$\forall n \in Z \text{ nên } n \in \{3; 1; 9; -5\}$					

-----Hết-----